

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày: 04-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hà và bà Lê Thị Nhó.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Anh Pha – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

H - sinh năm: 1994 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Khối phố N, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông K (s) và bà T (s); vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Chị L - sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 45 đường D, quận S, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc hiện nay: Số 368 đường M, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông K - sinh năm: 1970; địa chỉ: Khối phố N, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2017, H đến tiệm điện thoại di động tại: Số 368 đường M, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng do chị L làm chủ để mua sim và card điện thoại. Sau khi mua xong, lợi dụng sơ hở của chị L, H lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Blackberry Key One màu đen đang để trên bàn. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/12/2017, H đem điện thoại Blackberry Key One màu đen đã trộm được đến tiệm điện thoại di động nói trên để bán lại với giá

3.000.000 đồng. Lúc này, chị L kiểm tra điện thoại và phát hiện số Imel trùng khớp với số Imel của điện thoại bị mất trộm nên giữ H lại và trình báo Công an phường V.

Từ những nội dung trên tại Cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt H từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét nhân thân, mức độ thực hiện hành vi và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng, sống có ích hơn cho xã hội.

Bị hại chị L trong quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K trình bày: Ông mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX có biển số kiểm soát: 92H2-4356 của anh P vào ngày 10 tháng 8 năm 2012 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật. Ông K giao xe này cho con trai là bị cáo H để sử dụng đi học nhưng bị cáo H sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên ông K không hay biết. Sau khi tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận thanh Khê đã trả lại xe mô tô cho ông K quản lý và sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2017 tại Cửa hàng điện thoại di động - Số 368 đường M, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng sơ hở của chị L bị cáo H đã lén lút lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry Keyone. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.200.000đ (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Như vậy, Cáo

trạng số: 61/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, là sinh viên nên có nhận thức và hiểu biết nhất định nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, đối với bị cáo việc đưa ra xét xử để áp dụng một hình phạt là cần thiết. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt không bị hư hỏng, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại đã bãi nại về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có 02 bác ruột đều là Liệt sĩ, bà nội của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 mà HĐXX đã xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Xét thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang là sinh viên đại học năm thứ 4 chuẩn bị tốt nghiệp ra trường nên đối với bị cáo không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà giao bị cáo về địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục cũng có thể trở thành người tốt theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên VKS không đề cập, HĐXX không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX có biển số kiểm soát: 92H2-4356 là tài sản của ông K giao cho bị cáo sử dụng để đi học, nhưng bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên ông K không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã xử lý vật chứng trả lại cho ông K là có căn cứ.

[5] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 136

của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo H **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/7/2018).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2018). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự (bản sao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn